

KẾ HOẠCH

đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở và Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kế hoạch số 483-KH/TU, ngày 12/5/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất Kế hoạch đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở và Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

I. YÊU CẦU

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng các cấp phải được các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng đối với Đảng.

2. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng các cấp gắn kết chặt chẽ với thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong toàn hệ thống chính trị; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận thật kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên; dự báo được tình hình, xác định rõ thế mạnh, định hướng, trọng tâm phát triển gắn với chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của khu vực, các đơn vị hành chính mới được thành lập và cả nước; văn kiện đại hội phải ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm và dễ kiểm tra. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình, bối cảnh, yêu cầu mới và có tính khoa học, khả thi cao.

3. Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ các cấp, đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, lĩnh vực quan trọng. Cấp uỷ khoá mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

4. Công tác chuẩn bị nhân sự, bầu cử hoặc chỉ định phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, “làm đến đâu chắc đến đó”; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo các cơ quan Đảng, cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội nhiệm kỳ tới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Phải kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của các cơ quan chức năng; chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự đại hội.

5. Có cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ “sót” những người thật sự có đức, có tài; đồng thời kiên quyết không để “lọt” vào cấp uỷ khoá mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, dao động, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, “lợi ích nhóm”, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”....; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh,

nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách.

6. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ, chi bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

7. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy "cái đẹp" dẹp "cái xấu"; coi trọng, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà dư luận, cán bộ, đảng viên, quần chúng, Nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phản tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung đại hội đảng các cấp

Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh; đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc không thuộc diện phải kết thúc hoạt động thực hiện 2 nội dung sau: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ, chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội trước khi hợp nhất, sáp nhập và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; không bầu cấp ủy khoá mới và đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên.

Lưu ý:

- Cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp trước khi tổ chức đại hội phân bổ số lượng đại biểu của các đảng bộ, chi bộ trực thuộc dự đại hội đảng bộ cấp mình.

- Trước khi tổ chức đại hội, các đảng bộ, chi bộ căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy theo quy định và số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên được phân bổ để thực hiện quy trình nhân sự đề nghị cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy (nếu có) nhiệm kỳ 2025 - 2030 và đề nghị chỉ định đại biểu của đảng bộ, chi bộ mình dự đại hội đảng bộ cấp trên. Sau khi được cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định, các đảng bộ, chi bộ kịp thời tổ chức công bố các quyết định chỉ định trên tại đại hội đảng bộ, chi bộ mình.

- Sau khi các đảng bộ, chi bộ trực thuộc hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới, chuyển giao do sắp xếp đơn vị hành chính và sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy thì cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định chỉ định, kiện toàn ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy (*nếu có*) nhiệm kỳ 2025 - 2030 của các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

- *Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm 2 báo cáo chủ yếu:*

+ Báo cáo chính trị của đảng bộ (chi bộ) là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm cho phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ mới; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

+ Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Lưu ý:

- Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình chủ trì, phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam thống nhất xây dựng phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong dự thảo Báo cáo chính trị, dự thảo nghị quyết trình Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh trước hợp nhất, sáp nhập (*nội dung bao quát toàn bộ tổ chức, cơ quan, đơn vị sau hợp nhất, sáp nhập*) để kịp thời phục vụ thảo luận tại đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc, thảo luận tại Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ I và xây dựng văn kiện của cấp ủy cấp trên trực tiếp.

- Các đảng ủy, chi ủy cơ sở trực thuộc (*thuộc diện hợp nhất, sáp nhập sau sáp nhập tỉnh*) chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng tương ứng dự kiến hợp nhất, sáp nhập thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam thống nhất xây dựng phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong dự thảo Báo cáo chính trị, dự thảo nghị quyết trình đại hội đảng bộ, chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 trước hợp nhất, sáp nhập (*nội dung bao quát toàn*

bộ tổ chức, cơ quan, đơn vị sau hợp nhất, sáp nhập) để thảo luận tại đại hội cấp mình và xây dựng văn kiện của cấp ủy cấp trên trực tiếp.

- *Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện:*

+ Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, quần chúng. Có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp để cán bộ, đảng viên, quần chúng tham gia đóng góp ý kiến. Các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định.

+ Đại hội các cấp phải dành thời gian thoả đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

3. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

3.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017, Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khoá XII; Quy định số 872-QĐ/TU, ngày 27/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cấp ủy các cấp căn cứ vào yêu cầu, tiêu chuẩn chung nêu tại Kế hoạch này để cụ thể hoá cho phù hợp với tình hình, đặc điểm ở cấp mình (*quy định tại Phụ lục 1*).

3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (*là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp*):

- Đối với cấp cơ sở: **tháng 4/2025.**

- Đối với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh: **tháng 6/2025.**

3.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 48 tháng trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp (*quy định tại Phụ lục 2*).

3.4. Độ tuổi tái cử uỷ ban kiểm tra các cấp: Giao Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu hướng dẫn độ tuổi tái cử uỷ ban kiểm tra phải còn thời gian công tác ít nhất 42 tháng theo định hướng của Bộ Chính trị, Hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3.5. Cơ cấu, số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ và phó bí thư cấp uỷ

(1) Cơ cấu cấp uỷ

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp uỷ đối với những cơ quan, đơn vị, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết cơ quan, đơn vị, phòng, ban và tương đương nào cũng phải có người tham gia cấp uỷ; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu “cứng” tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp uỷ quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của từng cơ quan, đơn vị.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hoà giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các cơ quan, đơn vị có cơ cấu cấp uỷ nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, phòng, ban và tương đương để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp uỷ hoặc bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bố trí bí thư cấp uỷ đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

- Phân đầu đạt tỉ lệ cấp uỷ viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phân đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp cơ sở*) từ 10% trở lên (tính cho cả nhiệm kỳ); phân đầu tỉ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5%. Cấp uỷ và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp uỷ khoá mới theo quy định.

- Phân đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp uỷ viên trong nhiệm kỳ (*không thực hiện đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập*). Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp uỷ các cấp và phân đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp uỷ.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp uỷ theo Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

- Cơ cấu cấp uỷ, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ tham gia cấp uỷ và việc đổi mới cấp uỷ đối với tổ chức đảng trong cơ quan, đơn vị có tính chất đặc thù thì căn cứ vào tình hình thực tế, cấp uỷ cơ sở báo cáo với Ban Thường vụ Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(2) *Số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ và phó bí thư cấp uỷ các cấp (quy định tại Phụ lục 3).*

3.6. Quy trình chỉ định nhân sự cấp uỷ (quy định tại Phụ lục 4).

4. Số lượng, cơ cấu đại biểu và chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên

4.1. Số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh không quá 200 đại biểu.

- Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên tiến hành đại hội đảng viên, trường hợp nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được Ban Thường vụ Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu (nhưng không

dưới 100 đại biểu). Đảng bộ cơ sở có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu, số lượng đại biểu đại hội từ 120 đến 180 đại biểu.

Căn cứ quy định về số lượng đại biểu đại hội, cấp ủy triệu tập đại hội quyết định số lượng đại biểu đại hội của cấp mình.

4.2. Cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp

Cơ bản giữ ổn định số lượng, cơ cấu đại biểu ở các tổ chức đảng và bảo đảm có từ 01 đến 02 đại biểu ở các tổ chức đảng thuộc ngành, lĩnh vực quan trọng (*không tính đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

4.3. Chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên

Cấp ủy triệu tập đại hội căn cứ số lượng đảng viên, số lượng tổ chức đảng trực thuộc và vị trí quan trọng của từng tổ chức đảng để phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu các tổ chức đảng trực thuộc dự đại hội đảng bộ cấp trên.

5. Về tổ chức đại hội điểm

Chọn Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo là đơn vị tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm chỉ đạo đại hội đảng cấp cơ sở, nhiệm kỳ 2025-2030 trong Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Thời gian tiến hành đại hội đảng các cấp và kiện toàn, bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025

6.1. Thời gian tiến hành đại hội đảng các cấp

- Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu cấp cơ sở không quá 2 ngày, hoàn thành trước ngày 30/6/2025; đại hội điểm cấp cơ sở hoàn thành trong tháng 5/2025.
- Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh không quá 02 ngày, hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

Thời gian họp trù bị đại hội đảng các cấp không quá 1/2 ngày, được tính vào thời gian tiến hành đại hội.

6.2. Việc kiện toàn, bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025

Tạm dừng việc kiện toàn, bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo đúng Kết luận số 128-KL/TW, ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị và Văn bản số 3127-CV/TU, ngày 18/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương công tác cán bộ.

7. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc phân công cấp ủy viên khoá mới ngay sau khi được chỉ định theo phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với yêu cầu tình hình thực tiễn.

- Cùng với việc phân công cấp ủy viên khóa mới, cấp ủy các cấp cần tiến hành sắp xếp, bố trí, kịp thời thực hiện chế độ, chính sách và làm tốt công tác tư tưởng đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Những cán bộ đủ điều kiện tái cử nhưng không trúng cử cấp ủy khóa mới thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ có trách nhiệm phân công, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, tình hình cụ thể của cơ quan, đơn vị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo quán triệt Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh; ban hành hướng dẫn một số nội dung thực hiện Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh về đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở và Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 theo chỉ đạo của Tỉnh ủy (nếu có). Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025. Chỉ đạo, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc; chỉ đạo tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các tổ chức cơ sở đảng có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

2. Các đảng ủy, chi ủy cơ sở trực thuộc căn cứ Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về đại hội đảng các cấp kịp thời rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình, chuẩn bị tốt văn kiện, công tác nhân sự, cơ sở vật chất để tổ chức đại hội; đăng ký lịch duyệt văn kiện đại hội và thời gian tổ chức đại hội đảng cấp mình trước ngày **31/5/2025** (qua Văn phòng Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh), đồng thời thực hiện quy trình đề nghị chỉ định nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, khi được đồng ý mới tiến hành đại hội.

3. Ban Tổ chức Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp tham mưu Tiểu ban nhân sự xây dựng Đề án và thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030; tham mưu Tiểu ban văn kiện xây dựng dự thảo Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng các cấp; tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng hướng dẫn công tác tuyên truyền phục vụ đại hội và tổ chức các hoạt động chào mừng đại hội đảng các cấp.

5. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến nhân sự dự kiến tham gia cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Ủy ban

nhân dân tỉnh lần thứ I. Hướng dẫn nội dung công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng các cấp; tham mưu hướng dẫn công tác nhân sự uỷ ban kiểm tra cấp uỷ các cấp, nhiệm kỳ 2025-2030. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ, các đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, bảo đảm nghiêm túc, an toàn trong quá trình chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng các cấp.

6. Văn phòng Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh phối hợp tham mưu Tiểu ban văn kiện xây dựng dự thảo Báo cáo chính trị, dự thảo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Uỷ ban nhân dân tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Dự kiến lịch làm việc của Ban Thường vụ Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh với các đảng uỷ, chỉ uỷ cơ sở trực thuộc về phê duyệt văn kiện, nhân sự đại hội và lịch tổ chức đại hội. Tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng uỷ đăng ký thời gian tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Uỷ ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030 với Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ **trong tháng 6/2025** (qua Văn phòng Tỉnh uỷ).

7. Các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nắm tình hình tư tưởng, dư luận của đoàn viên, hội viên; tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước thiết thực chào mừng đại hội đảng các cấp; tham gia góp ý kiến vào các văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Uỷ ban nhân dân tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

8. Sau đại hội, cấp uỷ triệu tập đại hội tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội. Xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, chương trình công tác toàn khóa, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội; phân công công tác đối với cấp uỷ viên và thực hiện chế độ, chính sách kịp thời, nghiêm túc đối với cán bộ sau đại hội theo quy định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 02-KH/ĐU, ngày 10/3/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Uỷ ban nhân dân tỉnh về đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở và Đại hội đại biểu Đảng bộ Uỷ ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề mới, phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ Uỷ ban nhân dân tỉnh uỷ quyền Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định. *hpt*

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (để b/c),
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ, UBKT Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ,
- Các đảng uỷ, chỉ uỷ cơ sở trực thuộc,
- Các Ban, Văn phòng Đảng uỷ,
- Các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc,
- Cán bộ, chuyên viên cơ quan Đảng uỷ,
- Lưu Văn phòng Đảng uỷ.

BTCĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**



Phạm Quang Ngọc

PHỤ LỤC 1**TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

*(Kèm theo Kế hoạch số 09 - KH/ĐU, ngày 16/5/2025
của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh)*

1. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khoá XII; trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”,... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và “sản phẩm” cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu để chỉ định, bầu tham gia cấp uỷ, các chức vụ (*cao hơn*) lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 01 năm (*12 tháng*); trường hợp đặc biệt, chưa bảo đảm thời gian giữ chức vụ thì giao cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

(6) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

Ngoài tiêu chuẩn chung nêu trên, cấp ủy viên các cấp còn đảm bảo tiêu chuẩn cụ thể theo quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ do ban thường vụ cấp uỷ có thẩm quyền ban hành.

PHỤ LỤC 2**ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

*(Kèm theo Kế hoạch số 09 - KH/ĐU, ngày 16/5/2025
của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh)*

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

1.1. Đối với Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây.

1.2. Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc: Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

2.1. Đối với Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh: Nam sinh từ tháng 6/1967, nữ sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây.

2.2. Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc: Nam sinh từ tháng 4/1967, nữ sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây.

Các đồng chí bí thư là thủ trưởng cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

PHỤ LỤC 3**SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,
PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

*(Kèm theo Kế hoạch số 09 - KH/ĐU, ngày 16/5/2025
của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**1. Số lượng, cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Phó Bí thư Đảng ủy
Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030****1.1. Đầu nhiệm kỳ 2025 - 2030 (tại thời điểm tổ chức đại hội)**

Ban Chấp hành Đảng bộ không quá 27 đồng chí; Ban Thường vụ Đảng ủy không quá 09 đồng chí; Thường trực Đảng ủy 04 đồng chí, định hướng cơ cấu như sau:

- Thường trực Đảng ủy gồm: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Bí thư Đảng ủy; đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy kiêm nhiệm; 02 đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách (*trong đó 01 Phó Bí thư cơ cấu Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*).

- Ban Thường vụ Đảng ủy gồm: Các đồng chí Thường trực Đảng ủy; các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; 01 đồng chí là bí thư đảng ủy, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ban Chấp hành Đảng bộ gồm: Các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy; một số đồng chí là bí thư các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc; một số lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy.

1.2. Trong nhiệm kỳ 2025 - 2030

Ban Chấp hành Đảng bộ không quá 41 đồng chí; Ban Thường vụ Đảng ủy không quá 11 đồng chí; Thường trực Đảng ủy 04 đồng chí, định hướng cơ cấu như sau:

- Thường trực Đảng ủy gồm: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Bí thư Đảng ủy; đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy kiêm nhiệm; 02 đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách (*trong đó 01 Phó Bí thư cơ cấu Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*).

- Ban Thường vụ Đảng ủy gồm: Các đồng chí Thường trực Đảng ủy; các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; bí thư đảng ủy, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (*nếu có*).

- Ban Chấp hành Đảng bộ gồm: Các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy; một số đồng chí là bí thư các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc; một số lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy.

*** Lưu ý:** Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 khi đã phân công, kiện toàn nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định, kiện toàn Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Số lượng, cơ cấu cấp ủy viên, ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy cơ sở, nhiệm kỳ 2025 - 2030

- *Đảng bộ cơ sở:* Cấp ủy viên không quá 15 đồng chí, ủy viên ban thường vụ không quá 05 đồng chí, phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí.

Định hướng cơ cấu ban thường vụ cấp ủy như sau: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị là bí thư đảng ủy; cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị (trong đó 01 đồng chí là phó bí thư đảng ủy); người đứng đầu bộ phận (hoặc người phụ trách) tổ chức cán bộ (nếu có) hoặc người đứng đầu đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị.

- *Chi bộ cơ sở:* Cấp ủy viên không quá 07 đồng chí, phó bí thư 01 đồng chí.

Định hướng cơ cấu cấp ủy chi bộ như sau: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị là bí thư chi bộ; cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị (trong đó 01 đồng chí là phó bí thư chi bộ); người đứng đầu bộ phận (hoặc người phụ trách) tổ chức cán bộ (nếu có) hoặc người đứng đầu đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị.

3. Đối với đảng bộ, chi bộ thực hiện hợp nhất, sáp nhập

Những đảng bộ, chi bộ thực hiện hợp nhất, sáp nhập theo quy định thì số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn số lượng quy định như trên, nhưng tối đa không quá số lượng hiện có khi thành lập đảng bộ, chi bộ mới (không bao gồm các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác) và chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày thành lập đảng bộ, chi bộ mới thì số lượng phải thực hiện theo quy định.

PHỤ LỤC 4**QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH NHÂN SỰ CẤP ỦY, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

*(Kèm theo Kế hoạch số 09 - KH/ĐU, ngày 16/5/2025
của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH NHÂN SỰ CẤP ỦY ĐỐI VỚI ĐẢNG BỘ**1. Xây dựng và thông qua đề án nhân sự cấp ủy khoá mới**

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng theo quy định, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tình hình đội ngũ cán bộ; bí thư, phó bí thư đảng bộ chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 của đảng bộ; sau đó báo cáo ban thường vụ cấp ủy (nếu có) và ban chấp hành đảng bộ thảo luận, biểu quyết thông qua đề án theo quy định trước khi tiến hành giới thiệu nhân sự.

2. Hội nghị ban thường vụ đảng uỷ (nếu có)

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới đã được ban chấp hành đảng bộ thông qua và danh sách nguồn nhân sự; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín *(theo Mẫu 1)*.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

3. Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 (nếu có), ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín *(theo Mẫu 2)*.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

II. QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH NHÂN SỰ CẤP ỦY ĐỐI VỚI CHI BỘ**1. Xây dựng và thông qua đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới**

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng theo quy định, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tình hình đội ngũ cán bộ; bí thư, phó bí thư chi bộ chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự cấp ủy, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 của chi bộ; sau đó báo cáo chi ủy và chi bộ thảo luận, biểu quyết thông qua đề án theo quy định trước khi tiến hành giới thiệu nhân sự.

2. Hội nghị chi uỷ

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới đã được chi bộ thông qua và danh sách nguồn nhân sự; chi uỷ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín *(theo Mẫu 3)*.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

3. Hội nghị chi bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, chi bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*theo Mẫu 4*).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

*** Lưu ý:** Quy trình giới thiệu nhân sự ở các bước không giới thiệu số dư./

PHỤ LỤC 5**DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ**

*(Kèm theo Kế hoạch số 09 - KH/ĐU, ngày 16/5/2025
của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu *(kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước)*.
3. Sơ yếu lý lịch *(theo mẫu)* do cá nhân tự khai *(đánh máy)* và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất, có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.
5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị về: *(1)* Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; *(2)* Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong đó thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm *(nếu có)*; *(3)* Uy tín và triển vọng phát triển.
6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành *(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định)*.
9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... *(có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền)*.
10. Kết luận tình trạng sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét./.

ĐẢNG ỦY
(Dấu cấp uỷ)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Ninh Bình, ngày .. tháng ... năm 2025

PHIẾU GIỚI THIỆU

Nhân sự đề nghị chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030
(tại hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ)

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
I	Ủy viên Ban Chấp hành				
1					
...					
II	Ủy viên Ban Thường vụ				
1					
...					
III	Bí thư				
IV	Phó bí thư				
1					
....					
V	Ủy ban kiểm tra				
1					
.....					
VI	Chủ nhiệm UBKT				
1					
VII	Phó chủ nhiệm UBKT				
1					
....					

* **Phương thức ghi phiếu:** Đồng ý hoặc không đồng ý giới thiệu thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.

NGƯỜI GIỚI THIỆU
(Ký tên hoặc không ký tên)

ĐẢNG ỦY
(Dấu cấp uỷ)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ninh Bình, ngày .. tháng ... năm 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT GIỚI THIỆU

Nhân sự đề nghị chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030
(tại hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ)

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
I	Ủy viên Ban Chấp hành				
1					
...					
II	Ủy viên Ban Thường vụ				
1					
...					
III	Bí thư				
1					
IV	Phó bí thư				
1					
...					
V	Ủy ban kiểm tra				
1					
...					
VI	Chủ nhiệm UBKT				
1					
VII	Phó chủ nhiệm UBKT				
1					
...					

* **Phương thức ghi phiếu:** Đồng ý hoặc không đồng ý giới thiệu thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.

NGƯỜI GIỚI THIỆU
(Ký tên hoặc không ký tên)

CHI ỦY
(Dấu cấp uỷ)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ninh Bình, ngày .. tháng ... năm 2025

PHIẾU GIỚI THIỆU

**Nhân sự đề nghị chỉ định chi uỷ, bí thư, phó bí thư chi bộ,
nhiệm kỳ 2025 - 2030
(tại hội nghị Chi uỷ)**

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
I	Chi uỷ				
1					
....					
II	Bí thư				
1					
III	Phó bí thư				
1					

* **Phương thức ghi phiếu:** Đồng ý hoặc không đồng ý giới thiệu thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.

NGƯỜI GIỚI THIỆU
(Ký tên hoặc không ký tên)

CHI ỦY
(Dấu cấp uỷ)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ninh Bình, ngày .. tháng ... năm 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT GIỚI THIỆU

**Nhân sự đề nghị chỉ định chi uỷ, bí thư, phó bí thư chi bộ,
nhiệm kỳ 2025 - 2030
(tại hội nghị Chi bộ)**

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
I	Chi uỷ				
1					
...					
II	Bí thư				
1					
III	Phó bí thư				
1					

* **Phương thức ghi phiếu:** Đồng ý hoặc không đồng ý giới thiệu thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.

NGƯỜI GIỚI THIỆU
(Ký tên hoặc không ký tên)